

Tổng hợp 25 câu hỏi trắc nghiệm Toán 10: Đề kiểm tra Đại số chương 2 có gợi ý lời giải chi tiết và đáp án, giúp các em học sinh rèn luyện được kỹ năng phản xạ, giải đáp chính xác các bài trắc nghiệm Toán lớp 10 nhanh nhất tại đây:

Câu 1: Tập xác định của hàm số $y = \frac{2x-0}{x+3}$ là:

- A. $\mathbb{R} \setminus \{3\}$. B. $\mathbb{R} \setminus \{2\}$. C. \mathbb{R} . D. $\mathbb{R} \setminus \{-3\}$.

Câu 2: Tập xác định của hàm số $y = \sqrt{6-5x}$ là:

- A. $\left[\frac{6}{5}; +\infty\right)$. B. $\left(-\infty; \frac{6}{5}\right]$. C. $\left(-\infty; \frac{6}{5}\right)$. D. $\mathbb{R} \setminus \left\{\frac{6}{5}\right\}$.

Câu 3: Trong các hàm số sau đây, hàm số nào là hàm số chẵn?

- A. $y = 2x^3 - 3x$. B. $y = x^2 - 2$. C. $y = \frac{x^4}{x+1}$. D. $y = 2x^4 - 3x^2 + x$.

Câu 4: Điểm nào sau đây không thuộc đồ thị hàm số $y = -5x + 1$.

- A. $A(1; -4)$. B. $B(2; -9)$. C. $C(-1; -6)$. D. $D(-2; 11)$.

Câu 5: Cho hàm số $y = -3x + 6$ có đồ thị là đường thẳng Δ . Khẳng định nào sau đây là khẳng định

- A. Hàm số đồng biến trên \mathbb{R} . B. Δ cắt trục hoành tại điểm $A(2; 0)$.
C. Δ cắt trục tung tại điểm $B(0; 6)$. D. Hệ số góc của Δ bằng -3.

Câu 6: Xác định hàm số $y = ax + b$, biết đồ thị hàm số đi qua hai điểm $M(1; -3)$ và $N(3; 1)$.

- A. $y = 3x - 8$. B. $y = x - 4$. C. $y = 2x + 5$. D. $y = 2x - 5$.

Câu 7: Cho hàm số $y = x + 3$ có đồ thị là đường thẳng Δ . Đường thẳng Δ cắt hai trục tọa độ tại điểm A, B . Tính diện tích tam giác OAB .

A. $\frac{9}{2}$.

B. 9.

C. 3.

D. $\frac{3}{2}$.

Câu 8: Cho hàm số $y = 2x^2 - 4x - 13$ có đồ thị (P). Trục đối xứng của (P) là:

A. $y = 1$.

B. $x = -\frac{13}{4}$.

C. $x = 1$.

D. $x = -2$.

Câu 9: Cho hàm số $y = x^2 + 2x - 3$ có đồ thị (P). Tọa độ đỉnh của (P) là:

A. (1;1).

B. (1;-4).

C. (-1;-4).

D. (1;0).

Câu 10: Cho hàm số bậc hai $y = 2x^2 + bx + c$, biết đồ thị của nó qua điểm $M(0;5)$ và có trục đối xứng $x = -1$. Tính $P = b - c$.

A. $P = -1$.

B. $P = -9$.

C. $P = 9$.

D. $P = 1$.

Câu 11:

Tập xác định của hàm số $y = \frac{1}{\sqrt{5-x}} - \frac{\sqrt{x}}{\sqrt{x-2}}$ là:

A. \mathbb{R} ;

B. (0; 5);

C. (2; 5);

D. (5; $+\infty$).

Câu 12:

$$y = \begin{cases} \frac{3x}{x+2} & \text{với } x \geq 1 \\ \frac{x-1}{x-2} & \text{với } x < 1 \end{cases} ?$$

Điểm nào dưới đây thuộc đồ thị hàm số

A. (3;2);

B. $\left(4; \frac{3}{2}\right)$;

C. (1;0);

D. (1;1).

Câu 13:

Hàm số $y = \frac{\sqrt{x^2 + 1}}{x^3 + x}$ là hàm số:

- A. chẵn;
- B. lẻ;
- C. không chẵn, không lẻ;
- D. đồng biến trên .

Câu 14:

Phương trình của đường thẳng đi qua 2 điểm A(0; 2) và B(2; 0) là:

- A. $y = -x$;
- B. $y = -x + 2$;
- C. $y = x + 2$;
- D. $y = x - 2$;

Câu 15:

Phương trình đường thẳng đi qua điểm M(2; -3) và song song với trục hoành là:

- A. $y = -3$;
- B. $y = 2$;
- C. $x = 2$;
- D. $x = -3$.

Câu 16:

Cho hai đường thẳng $(d_1): y = \frac{1}{3}x + 10$ và $(d_2): y = -3x + 10$. Khi đó:

- A. (d_1) và (d_2) trùng nhau;
- B. (d_1) và (d_2) song song với nhau;
- C. (d_1) và (d_2) cắt nhau tại M(0; 10);
- D. (d_1) và (d_2) không vuông góc với nhau.

Câu 17:

Hàm số $y = |x - 2| - 3(x + 1)$ có tính chất:

- A. đồng biến trên $(-\infty; 2)$;
- B. nghịch biến trên $(2; +\infty)$;
- C. đồng biến trên \mathbb{R} ;
- D. nghịch biến trên \mathbb{R} .

Câu 18:

Cho hàm số $f(x) = \sqrt{10}x + \sqrt{3}$. Tìm mệnh đề sai ?

- A. $f(\sqrt{5}) > f(\sqrt{3})$;
- B. $f(-\sqrt{7}) > f(-\sqrt{10})$;
- C. $f(\sqrt{2}) - f(\sqrt{3}) < 0$;
- D. $f(\sqrt{10}) = f(-\sqrt{10})$.

Câu 19:

Hàm số $y = -x^2 - 4x + 5$ đồng biến trên:

- A. \mathbb{R} ;
- B. $(-4; +\infty)$;
- C. $(-2; +\infty)$;
- D. $(-\infty; -2)$.

Câu 20:

Parabol $y = x^2 + 2x - 3$ có trục đối xứng là đường thẳng:

- A. $x = -2$;
- B. $x = -1$;
- C. $y = -1$;
- D. $y = -2$.

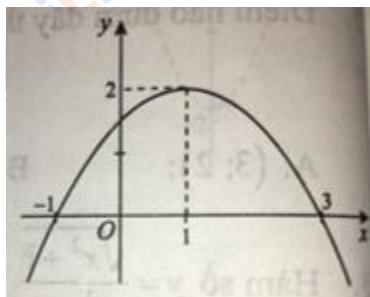
Câu 21:

Parabol $y = x^2 + 2x - 3$ có tọa độ đỉnh là:

- A. $(-2; -3)$; B. $(-1; -2)$;
 C. $(-1; 2)$; D. $(-1; -4)$.

Câu 22:

Parabol ở hình bên là đồ thị của hàm số nào sau đây?



- A. $y = x^2 - 2x - 3$;
 B. $y = -x^2 + 2x + 3$;
 C. $y = -\frac{1}{2}x^2 + x + \frac{3}{2}$;
 D. $y = -\frac{1}{4}x^2 + \frac{1}{2}x + \frac{3}{4}$.

Câu 23:

Hàm số bậc hai nào sau đây có giá trị nhỏ nhất là 5 tại $x = 1$ và có đồ thị cắt trục tung tại điểm có tung độ bằng 7?

- A. $y = x^2 - 2x + 7$;
 B. $y = 2x^2 - 4x + 7$;
 C. $y = -2x^2 + 4x + 7$;
 D. $y = 2x^2 - 4x + 5$.

Câu 24:

Hàm số bậc hai nào sau đây có đồ thị là parabol đi qua điểm $A(1; -4)$ và tọa độ đỉnh

là $S\left(\frac{5}{2}; \frac{1}{2}\right)$?

A. $y = -x^2 + 5x - 8$;

B. $y = -2x^2 + 10x - 12$;

C. $y = x^2 - 5x$;

D. $y = -2x^2 + 5x + \frac{1}{2}$.

Câu 25:

Tìm m để đồ thị hàm số $y = mx + m - 1$ tạo với các trục tọa độ một tam giác có diện tích bằng 2.

A. $m \in \{-1; 2\}$; B. $m \in \{3 \pm 2\sqrt{2}\}$;

C. $m \in \{-1; 3 \pm 2\sqrt{2}\}$; D. $m \in \{-1\}$.

CLICK NGAY vào **TẢI VỀ** dưới đây để download hướng dẫn 25 câu hỏi trắc nghiệm Toán lớp 10: Đề kiểm tra Đại số chương 2 giác file word, pdf hoàn toàn miễn phí.